

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 – MÔN LỊCH SỬ 10**  
**ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 101**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.**

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>
<b>Đ. Án</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>B</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>C</b>
<b>Câu</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>	<b>25</b>	<b>26</b>	<b>27</b>	<b>28</b>
<b>Đ. Án</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>D</b>

**III. TỰ LUẬN (3 điểm)**

<b>Câu hỏi</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
<b>Câu 1</b>	<b>Phân tích cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt? Theo em, cơ sở nào là quan trọng nhất? Vì sao?</b>	<b>2 điểm</b>
	<p><b>* Cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế thừa nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc: Những di sản và truyền thống có từ thời Văn Lang- Âu Lạc tiếp tục được bảo lưu và phát triển.</li> <li>- Dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt: Năm 905, Khúc Thừa Dụ xưng Tiết độ sứ, là chủ An Nam đô hộ phủ. Năm 939, Ngô Quyền chính thức mở ra thời kỳ độc lập tự chủ.</li> <li>- Tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn minh bên ngoài: văn minh Trung Quốc, văn minh Ấn Độ góp phần làm phong phú nền văn minh Đại Việt.</li> </ul> <p><b>* Cơ sở quan trọng nhất là thời đại tự chủ, độc lập của một quốc gia vì:</b> Người dân Đại Việt - chủ nhân của nền văn minh Đại Việt được nhà nước chia ruộng và tổ chức khai khẩn đất hoang. Kinh tế nông nghiệp, việc đắp đê ngăn lũ lụt là những vấn đề nhiều triều đại phong kiến quan tâm. Canh tác, trồng lúa nước được tổ chức và thu hoạch theo thời vụ dựa trên sự quản lý của làng xã. Khi kinh tế, xã hội ổn định, nền độc lập, tự chủ của dân tộc được bảo vệ vững chắc sẽ tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân xây dựng và phát triển một nền văn hóa dân tộc rực rỡ trên mọi lĩnh vực.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
<b>Câu 2</b>	<b>Viết bài (150 từ) giới thiệu về một nét đặc sắc văn hoá của một dân tộc trên đất nước Việt Nam mà em quan tâm?</b>	<b>1 điểm</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trải qua bao thăng trầm trong lịch sử, nền văn hóa Việt đã chứng kiến bao sự đổi thay mạnh mẽ trong quá trình giao lưu và tiếp nhận các nền văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng từ bên ngoài. Trong quá trình ấy, nhân dân Việt Nam vẫn gìn giữ được những nét văn hóa độc đáo điển hình nhất chính là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của dân tộc.</li> <li>- Có thể nói, thờ cúng tổ tiên là một phong tục truyền thống của dân tộc, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn của người dân Việt.</li> <li>- Với nội dung bình dị, giàu tính thực tiễn, tục thờ cúng tổ tiên đã trở thành một phong tục, là chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc làm người, mang ý nghĩa lớn về mặt tổ chức cộng đồng trong xã hội truyền thống, củng cố khối đoàn kết cộng đồng. Thờ cúng tổ tiên, ông bà đã trở thành tín ngưỡng gốc xuyên suốt quá trình lịch sử Việt Nam và cũng là cội nguồn của các phong tục, tín ngưỡng khác.</li> <li>- Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên chính là sự kết tinh và phát triển các giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc Việt Nam. Những giá trị ấy góp phần bồi đắp lòng yêu nước thương nòi, đạo lý uống nước nhớ nguồn, có trước có sau; xây dựng đời sống tinh thần phong phú trong thời đại mới.</li> </ul>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

## ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 103

### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đ. Án	B	C	D	A	B	C	A	A	B	B	A	A	D	C
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đ. Án	C	C	D	D	A	A	C	D	A	C	B	D	A	A

### III. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1	<p><b>Phân tích cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt? Theo em, cơ sở nào là quan trọng nhất? Vì sao?</b></p>	<b>2 điểm</b>
	<p><b>* Cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế thừa nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc: Những di sản và truyền thống có từ thời Văn Lang- Âu Lạc tiếp tục được bảo lưu và phát triển.</li> <li>- Dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt: Năm 905, Khúc Thừa Dụ xưng Tiết độ sứ, là chủ An Nam đô hộ phủ. Năm 939, Ngô Quyền chính thức mở ra thời kỳ độc lập tự chủ.</li> <li>- Tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn minh bên ngoài: văn minh Trung Quốc, văn minh Ấn Độ góp phần làm phong phú nền văn minh Đại Việt.</li> </ul> <p><b>* Cơ sở quan trọng nhất là thời đại tự chủ, độc lập của một quốc gia vì:</b> Người dân Đại Việt - chủ nhân của nền văn minh Đại Việt được nhà nước chia ruộng và tổ chức khai khẩn đất hoang. Kinh tế nông nghiệp, việc đắp đê ngăn lũ lụt là những vấn đề nhiều triều đại phong kiến quan tâm. Canh tác, trồng lúa nước được tổ chức và thu hoạch theo thời vụ dựa trên sự quản lý của làng xã. Khi kinh tế, xã hội ổn định, nền độc lập, tự chủ của dân tộc được bảo vệ vững chắc sẽ tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân xây dựng và phát triển một nền văn hóa dân tộc rực rỡ trên mọi lĩnh vực.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Câu 2	<p><b>Viết bài (150 từ) giới thiệu về một nét đặc sắc văn hoá của một dân tộc trên đất nước Việt Nam mà em quan tâm?</b></p>	<b>1 điểm</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trải qua bao thăng trầm trong lịch sử, nền văn hóa Việt đã chứng kiến bao sự đổi thay mạnh mẽ trong quá trình giao lưu và tiếp nhận các nền văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng từ bên ngoài. Trong quá trình ấy, nhân dân Việt Nam vẫn gìn giữ được những nét văn hóa độc đáo điển hình nhất chính là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của dân tộc.</li> <li>- Có thể nói, thờ cúng tổ tiên là một phong tục truyền thống của dân tộc, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn của người dân Việt.</li> <li>- Với nội dung bình dị, giàu tính thực tiễn, tục thờ cúng tổ tiên đã trở thành một phong tục, là chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc làm người, mang ý nghĩa lớn về mặt tổ chức cộng đồng trong xã hội truyền thống, củng cố khối đoàn kết cộng đồng. Thờ cúng tổ tiên, ông bà đã trở thành tín ngưỡng gốc xuyên suốt quá trình lịch sử Việt Nam và cũng là cội nguồn của các phong tục, tín ngưỡng khác.</li> <li>- Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên chính là sự kết tinh và phát triển các giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc Việt Nam. Những giá trị ấy góp phần bồi đắp lòng yêu nước thương nòi, đạo lý uống nước nhớ nguồn, có trước có sau; xây dựng đời sống tinh thần phong phú trong thời đại mới.</li> </ul>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

## ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 105

### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đ. Án	B	A	A	D	C	A	C	A	A	B	D	A	A	B
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đ. Án	D	B	B	C	D	A	A	C	D	A	C	C	C	D

### III. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1	<p><b>Phân tích cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt? Theo em, cơ sở nào là quan trọng nhất? Vì sao?</b></p>	<b>2 điểm</b>
	<p><b>* Cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế thừa nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc: Những di sản và truyền thống có từ thời Văn Lang- Âu Lạc tiếp tục được bảo lưu và phát triển.</li> <li>- Dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt: Năm 905, Khúc Thừa Dụ xưng Tiết độ sứ, là chủ An Nam đô hộ phủ. Năm 939, Ngô Quyền chính thức mở ra thời kỳ độc lập tự chủ.</li> <li>- Tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn minh bên ngoài: văn minh Trung Quốc, văn minh Ấn Độ góp phần làm phong phú nền văn minh Đại Việt.</li> </ul> <p><b>* Cơ sở quan trọng nhất là thời đại tự chủ, độc lập của một quốc gia vì:</b> Người dân Đại Việt - chủ nhân của nền văn minh Đại Việt được nhà nước chia ruộng và tổ chức khai khẩn đất hoang. Kinh tế nông nghiệp, việc đắp đê ngăn lũ lụt là những vấn đề nhiều triều đại phong kiến quan tâm. Canh tác, trồng lúa nước được tổ chức và thu hoạch theo thời vụ dựa trên sự quản lý của làng xã. Khi kinh tế, xã hội ổn định, nền độc lập, tự chủ của dân tộc được bảo vệ vững chắc sẽ tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân xây dựng và phát triển một nền văn hóa dân tộc rực rỡ trên mọi lĩnh vực.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Câu 2	<p><b>Viết bài (150 từ) giới thiệu về một nét đặc sắc văn hoá của một dân tộc trên đất nước Việt Nam mà em quan tâm?</b></p>	<b>1 điểm</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trải qua bao thăng trầm trong lịch sử, nền văn hóa Việt đã chứng kiến bao sự đổi thay mạnh mẽ trong quá trình giao lưu và tiếp nhận các nền văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng từ bên ngoài. Trong quá trình ấy, nhân dân Việt Nam vẫn gìn giữ được những nét văn hóa độc đáo điển hình nhất chính là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của dân tộc.</li> <li>- Có thể nói, thờ cúng tổ tiên là một phong tục truyền thống của dân tộc, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn của người dân Việt.</li> <li>- Với nội dung bình dị, giàu tính thực tiễn, tục thờ cúng tổ tiên đã trở thành một phong tục, là chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc làm người, mang ý nghĩa lớn về mặt tổ chức cộng đồng trong xã hội truyền thống, củng cố khối đoàn kết cộng đồng. Thờ cúng tổ tiên, ông bà đã trở thành tín ngưỡng gốc xuyên suốt quá trình lịch sử Việt Nam và cũng là cội nguồn của các phong tục, tín ngưỡng khác.</li> <li>- Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên chính là sự kết tinh và phát triển các giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc Việt Nam. Những giá trị ấy góp phần bồi đắp lòng yêu nước thương nòi, đạo lý uống nước nhớ nguồn, có trước có sau; xây dựng đời sống tinh thần phong phú trong thời đại mới.</li> </ul>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

## ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 107

### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>
<b>Đ. Án</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>B</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>D</b>
<b>Câu</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>	<b>25</b>	<b>26</b>	<b>27</b>	<b>28</b>
<b>Đ. Án</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>C</b>

### III. TỰ LUẬN (3 điểm)

<b>Câu hỏi</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
<b>Câu 1</b>	<b>Phân tích cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt? Theo em, cơ sở nào là quan trọng nhất? Vì sao?</b>	<b>2 điểm</b>
	<p><b>* Cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế thừa nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc: Những di sản và truyền thống có từ thời Văn Lang- Âu Lạc tiếp tục được bảo lưu và phát triển.</li> <li>- Dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt: Năm 905, Khúc Thừa Dụ xưng Tiết độ sứ, là chủ An Nam đô hộ phủ. Năm 939, Ngô Quyền chính thức mở ra thời kỳ độc lập tự chủ.</li> <li>- Tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn minh bên ngoài: văn minh Trung Quốc, văn minh Ấn Độ góp phần làm phong phú nền văn minh Đại Việt.</li> </ul> <p><b>* Cơ sở quan trọng nhất là thời đại tự chủ, độc lập của một quốc gia vì:</b> Người dân Đại Việt - chủ nhân của nền văn minh Đại Việt được nhà nước chia ruộng và tổ chức khai khẩn đất hoang. Kinh tế nông nghiệp, việc đắp đê ngăn lũ lụt là những vấn đề nhiều triều đại phong kiến quan tâm. Canh tác, trồng lúa nước được tổ chức và thu hoạch theo thời vụ dựa trên sự quản lý của làng xã. Khi kinh tế, xã hội ổn định, nền độc lập, tự chủ của dân tộc được bảo vệ vững chắc sẽ tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân xây dựng và phát triển một nền văn hóa dân tộc rực rỡ trên mọi lĩnh vực.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
<b>Câu 2</b>	<b>Viết bài (150 từ) giới thiệu về một nét đặc sắc văn hoá của một dân tộc trên đất nước Việt Nam mà em quan tâm?</b>	<b>1 điểm</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trải qua bao thăng trầm trong lịch sử, nền văn hóa Việt đã chứng kiến bao sự đổi thay mạnh mẽ trong quá trình giao lưu và tiếp nhận các nền văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng từ bên ngoài. Trong quá trình ấy, nhân dân Việt Nam vẫn gìn giữ được những nét văn hóa độc đáo điển hình nhất chính là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của dân tộc.</li> <li>- Có thể nói, thờ cúng tổ tiên là một phong tục truyền thống của dân tộc, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn của người dân Việt.</li> <li>- Với nội dung bình dị, giàu tính thực tiễn, tục thờ cúng tổ tiên đã trở thành một phong tục, là chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc làm người, mang ý nghĩa lớn về mặt tổ chức cộng đồng trong xã hội truyền thống, củng cố khối đoàn kết cộng đồng. Thờ cúng tổ tiên, ông bà đã trở thành tín ngưỡng gốc xuyên suốt quá trình lịch sử Việt Nam và cũng là cội nguồn của các phong tục, tín ngưỡng khác.</li> <li>- Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên chính là sự kết tinh và phát triển các giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc Việt Nam. Những giá trị ấy góp phần bồi đắp lòng yêu nước thương nòi, đạo lý uống nước nhớ nguồn, có trước có sau; xây dựng đời sống tinh thần phong phú trong thời đại mới.</li> </ul>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 – MÔN LỊCH SỬ 10**

**ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 102**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>
<b>Đ. Án</b>	B	B	B	D	D	A	C	B	C	B	A	B	A	C
<b>Câu</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>	<b>25</b>	<b>26</b>	<b>27</b>	<b>28</b>
<b>Đ. Án</b>	A	D	B	C	D	C	A	A	A	C	A	A	A	A

**III. TỰ LUẬN (3 điểm)**

<b>Câu hỏi</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
<b>Câu 1</b>	<b>Phân tích các giai đoạn phát triển và ý nghĩa của văn minh Đại Việt?</b>	<b>2 điểm</b>
	<p><b>*Các giai đoạn phát triển</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thế kỉ X (Giai đoạn Ngô- Đinh- Tiền Lê) : là giai đoạn văn minh Đại Việt bước đầu được định hình. 0,25</li> <li>- Thế kỉ XI - đầu thế kỉ XV(Giai đoạn Lý- Trần- Hồ) : giai đoạn phát triển mạnh mẽ, toàn diện, tính dân tộc được thể hiện rõ nét. 0,25</li> <li>- Thế kỉ XV - thế kỉ XVII (Giai đoạn Lê sơ, Mạc, Lê Trung hưng): Văn minh Đại Việt tiếp tục phát triển và đạt được nhiều thành tựu đặc sắc. 0,25</li> <li>- Đầu thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX (Giai đoạn Tây Sơn- Nguyễn) : Văn minh Đại Việt có những dấu hiệu đình trệ và lạc hậu. 0,25</li> <li>- Từ giữa thế kỉ XIX, việc thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và thiết lập chế độ cai trị đã chấm dứt thời kì phát triển của nền văn minh Đại Việt.</li> </ul> <p><b>* Ý nghĩa của văn minh Đại Việt</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện sức sáng tạo và truyền thống lao động bền bỉ của các thế hệ người Việt. 0,25</li> <li>- Là tiền đề và điều kiện quan trọng để tạo nên sức mạnh của dân tộc trong công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia... 0,25</li> <li>- Văn minh Đại Việt có giá trị lớn đối với quốc gia, dân tộc Việt Nam và một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Đại Việt đã được UNESCO ghi danh. 0,25</li> </ul>	
<b>Câu 2</b>	<b>Viết bài (150 từ) giới thiệu về một nét đặc sắc văn hoá của một dân tộc trên đất nước Việt Nam mà em quan tâm?</b>	<b>1 điểm</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trải qua bao thăng trầm trong lịch sử, nhân dân Việt Nam vẫn gìn giữ được những nét văn hóa độc đáo điển hình nhất chính là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của dân tộc. 0,25</li> <li>- Có thể nói, thờ cúng tổ tiên là một phong tục truyền thống của dân tộc, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn của người dân Việt. 0,25</li> <li>- Với nội dung bình dị, giàu tính thực tiễn, tục thờ cúng tổ tiên đã trở thành một phong tục, là chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc làm người, mang ý nghĩa lớn về mặt tổ chức cộng đồng trong xã hội truyền thống, củng cố khối đoàn kết cộng đồng. Thờ cúng tổ tiên, ông bà đã trở thành tín ngưỡng gốc xuyên suốt quá trình lịch sử Việt Nam và cũng là cội nguồn của các phong tục, tín ngưỡng khác. 0,25</li> </ul>	

- Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên chính là sự kết tinh và phát triển các giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc Việt Nam. Những giá trị ấy góp phần bồi đắp lòng yêu nước thương nòi, đạo lý uống nước nhớ nguồn, có trước có sau; xây dựng đời sống tinh thần phong phú trong thời đại mới.	0,25
---	------

## ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 104

### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>
<b>Đ. Án</b>	A	D	B	C	D	C	A	A	A	C	A	A	A	A
<b>Câu</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>	<b>25</b>	<b>26</b>	<b>27</b>	<b>28</b>
<b>Đ. Án</b>	B	B	B	D	D	A	C	B	C	B	A	B	A	C

### III. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu hỏi	Nội dung
<b>Câu 1</b>	<b>Phân tích các giai đoạn phát triển và ý nghĩa của văn minh Đại Việt?</b>
	<p><b>*Các giai đoạn phát triển</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thế kỉ X (Giai đoạn Ngô- Đinh- Tiền Lê) : là giai đoạn văn minh Đại Việt bước đầu được định hình.</li> <li>- Thế kỉ XI - đầu thế kỉ XV(Giai đoạn Lý- Trần- Hồ) : giai đoạn phát triển mạnh mẽ, toàn diện, tinh dân tộc được thể hiện rõ nét.</li> <li>- Thế kỉ XV - thế kỉ XVII (Giai đoạn Lê sơ, Mạc, Lê Trung hưng): Văn minh Đại Việt tiếp tục phát triển và đạt được nhiều thành tựu đặc sắc.</li> <li>- Đầu thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX (Giai đoạn Tây Sơn- Nguyễn ) : Văn minh Đại Việt có những dấu hiệu đình trệ và lạc hậu.</li> <li>- Từ giữa thế kỉ XIX, việc thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và thiết lập chế độ cai trị đã chấm dứt thời kì phát triển của nền văn minh Đại Việt.</li> </ul> <p><b>* Ý nghĩa của văn minh Đại Việt</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện sức sáng tạo và truyền thống lao động bền bỉ của các thế hệ người Việt.</li> <li>- Là tiền đề và điều kiện quan trọng để tạo nên sức mạnh của dân tộc trong công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia...</li> <li>- Văn minh Đại Việt có giá trị lớn đối với quốc gia, dân tộc Việt Nam và một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Đại Việt đã được UNESCO ghi danh.</li> </ul>
<b>Câu 2</b>	<b>Viết bài (150 từ) giới thiệu về một nét đặc sắc văn hoá của một dân tộc trên đất nước Việt Nam mà em quan tâm?</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trải qua bao thăng trầm trong lịch sử, nhân dân Việt Nam vẫn gìn giữ được những nét văn hóa độc đáo điển hình nhất chính là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của dân tộc.</li> <li>- Có thể nói, thờ cúng tổ tiên là một phong tục truyền thống của dân tộc, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn của người dân Việt.</li> <li>- Với nội dung bình dị, giàu tính thực tiễn, tục thờ cúng tổ tiên đã trở thành một phong tục, là chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc làm người, mang ý nghĩa lớn về</li> </ul>

<p>mặt tổ chức cộng đồng trong xã hội truyền thống, củng cố khối đoàn kết cộng đồng. Thờ cúng tổ tiên, ông bà đã trở thành tín ngưỡng gốc xuyên suốt quá trình lịch sử Việt Nam và cũng là cội nguồn của các phong tục, tín ngưỡng khác.</p> <p>- Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên chính là sự kết tinh và phát triển các giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc Việt Nam. Những giá trị ấy góp phần bồi đắp lòng yêu nước thương nòi, đạo lý uống nước nhớ nguồn, có trước có sau; xây dựng đời sống tinh thần phong phú trong thời đại mới.</p>
---

## ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 106

### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>
<b>Đ. Án</b>	B	C	B	A	B	A	C	A	D	B	C	D	C	A
<b>Câu</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>	<b>25</b>	<b>26</b>	<b>27</b>	<b>28</b>
<b>Đ. Án</b>	B	B	B	D	D	A	C	A	A	C	A	A	A	A

### III. TỰ LUẬN (3 điểm)

<b>Câu hỏi</b>	<b>Nội dung</b>
<b>Câu 1</b>	<b>Phân tích các giai đoạn phát triển và ý nghĩa của văn minh Đại Việt?</b>
	<p><b>*Các giai đoạn phát triển</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thế kỉ X (Giai đoạn Ngô- Đinh- Tiền Lê) : là giai đoạn văn minh Đại Việt bước đầu được định hình.</li> <li>- Thế kỉ XI - đầu thế kỉ XV (Giai đoạn Lý- Trần- Hồ) : giai đoạn phát triển mạnh mẽ, toàn diện, tinh dân tộc được thể hiện rõ nét.</li> <li>- Thế kỉ XV - thế kỉ XVII (Giai đoạn Lê sơ, Mạc, Lê Trung hưng): Văn minh Đại Việt tiếp tục phát triển và đạt được nhiều thành tựu đặc sắc.</li> <li>- Đầu thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX (Giai đoạn Tây Sơn- Nguyễn) : Văn minh Đại Việt có những dấu hiệu đình trệ và lạc hậu.</li> <li>- Từ giữa thế kỉ XIX, việc thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và thiết lập chế độ cai trị đã chấm dứt thời kì phát triển của nền văn minh Đại Việt.</li> </ul> <p><b>* Ý nghĩa của văn minh Đại Việt</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện sức sáng tạo và truyền thống lao động bền bỉ của các thế hệ người Việt.</li> <li>- Là tiền đề và điều kiện quan trọng để tạo nên sức mạnh của dân tộc trong công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia...</li> <li>- Văn minh Đại Việt có giá trị lớn đối với quốc gia, dân tộc Việt Nam và một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Đại Việt đã được UNESCO ghi danh.</li> </ul>
<b>Câu 2</b>	<b>Viết bài (150 từ) giới thiệu về một nét đặc sắc văn hoá của một dân tộc trên đất nước Việt Nam mà em quan tâm?</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trải qua bao thăng trầm trong lịch sử, nhân dân Việt Nam vẫn gìn giữ được những nét văn hóa độc đáo điển hình nhất chính là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của dân tộc.</li> <li>- Có thể nói, thờ cúng tổ tiên là một phong tục truyền thống của dân tộc, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn của người dân Việt.</li> </ul>

	<p>- Với nội dung bình dị, giàu tính thực tiễn, tục thờ cúng tổ tiên đã trở thành một phong tục, là chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc làm người, mang ý nghĩa lớn về mặt tổ chức cộng đồng trong xã hội truyền thống, củng cố khối đoàn kết cộng đồng. Thờ cúng tổ tiên, ông bà đã trở thành tín ngưỡng gốc xuyên suốt quá trình lịch sử Việt Nam và cũng là cội nguồn của các phong tục, tín ngưỡng khác.</p> <p>- Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên chính là sự kết tinh và phát triển các giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc Việt Nam. Những giá trị ấy góp phần bồi đắp lòng yêu nước thương nòi, đạo lý uống nước nhớ nguồn, có trước có sau; xây dựng đời sống tinh thần phong phú trong thời đại mới.</p>
--	---

## ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 108

### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>
<b>Đ. Án</b>	B	D	D	A	C	B	C	B	A	B	A	C	A	D
<b>Câu</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>	<b>25</b>	<b>26</b>	<b>27</b>	<b>28</b>
<b>Đ. Án</b>	B	C	D	B	B	A	A	C	A	A	A	C	A	A

### III. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu hỏi	Nội dung
<b>Câu 1</b>	<p><b>Phân tích các giai đoạn phát triển và ý nghĩa của văn minh Đại Việt?</b></p> <p><b>*Các giai đoạn phát triển</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thế kỉ X (Giai đoạn Ngô- Đinh- Tiền Lê) : là giai đoạn văn minh Đại Việt bước đầu được định hình.</li> <li>- Thế kỉ XI - đầu thế kỉ XV(Giai đoạn Lý- Trần- Hồ) : giai đoạn phát triển mạnh mẽ, toàn diện, tính dân tộc được thể hiện rõ nét.</li> <li>- Thế kỉ XV - thế kỉ XVII (Giai đoạn Lê sơ, Mạc, Lê Trung hưng): Văn minh Đại Việt tiếp tục phát triển và đạt được nhiều thành tựu đặc sắc.</li> <li>- Đầu thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX (Giai đoạn Tây Sơn- Nguyễn) : Văn minh Đại Việt có những dấu hiệu đình trệ và lạc hậu.</li> <li>- Từ giữa thế kỉ XIX, việc thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và thiết lập chế độ cai trị đã chấm dứt thời kì phát triển của nền văn minh Đại Việt.</li> </ul> <p><b>* Ý nghĩa của văn minh Đại Việt</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện sức sáng tạo và truyền thống lao động bền bỉ của các thế hệ người Việt.</li> <li>- Là tiền đề và điều kiện quan trọng để tạo nên sức mạnh của dân tộc trong công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia...</li> <li>- Văn minh Đại Việt có giá trị lớn đối với quốc gia, dân tộc Việt Nam và một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Đại Việt đã được UNESCO ghi danh.</li> </ul>
<b>Câu 2</b>	<p><b>Viết bài (150 từ) giới thiệu về một nét đặc sắc văn hoá của một dân tộc trên đất nước Việt Nam mà em quan tâm?</b></p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trải qua bao thăng trầm trong lịch sử, nhân dân Việt Nam vẫn gìn giữ được những nét văn hóa độc đáo điển hình nhất chính là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của dân tộc.</li> </ul>



- |   |
|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Có thể nói, thờ cúng tổ tiên là một phong tục truyền thống của dân tộc, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn của người dân Việt.</li><li>- Với nội dung bình dị, giàu tính thực tiễn, tục thờ cúng tổ tiên đã trở thành một phong tục, là chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc làm người, mang ý nghĩa lớn về mặt tổ chức cộng đồng trong xã hội truyền thống, củng cố khối đoàn kết cộng đồng. Thờ cúng tổ tiên, ông bà đã trở thành tín ngưỡng gốc xuyên suốt quá trình lịch sử Việt Nam và cũng là cội nguồn của các phong tục, tín ngưỡng khác.</li><li>- Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên chính là sự kết tinh và phát triển các giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc Việt Nam. Những giá trị ấy góp phần bồi đắp lòng yêu nước thương nòi, đạo lý uống nước nhớ nguồn, có trước có sau; xây dựng đời sống tinh thần phong phú trong thời đại mới.</li></ul> |
|---|